

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2018/HS-ST
Ngày 06 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Hùng

Ông Đàm Viết Khai

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

ĐỖ NGỌC A, sinh năm: 1974; Trú tại: xóm P, xã H huyện T, TP H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Xuân H (đã chết) và con bà: Lương Thị T, sinh năm 1948; Vợ Trịnh Thị Thanh L, sinh năm: 1976 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 18/3/2008 bị TAND tỉnh H xử phạt 4 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 29/01/2011 được ra trại trở về địa phương; Ngày 07/6/2013 bị Chủ tịch UBND huyện T ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc do có hành vi sử dụng ma túy, thời gian cai nghiện là 24 tháng tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội số II - Yên Bài - Ba Vì - Hà Nội.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979. Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện T, TP H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11h30 ngày 26/7/2018, Đỗ Ngọc A điều khiển xe máy Jupiter màu đỏ BKS: 33L8-3049 từ nhà ở xóm Phạm Hồng T, xã H, huyện T, TP H đến khu vực thôn K, xã H, huyện T, TP H với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến thôn K, Ngọc A rẽ vào một ngõ nhỏ. Tại đây, Ngọc A gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi nhìn giống người nghiện, Ngọc A hỏi anh ta: “Có hàng không để cho hai trăm?”. Ý Ngọc A hỏi người đàn ông đó có ma túy không thì bán cho Ngọc A 200.000 đồng. Người đàn ông đó trả lời là: “Có”. Ngọc A lấy ra số tiền 200.000 đồng đưa cho anh ta. Người đàn ông đó cầm tiền Ngọc A đưa và lấy ra 02 gói nhỏ, một gói bên ngoài bọc bằng giấy trắng, một gói bên ngoài bọc bằng giấy kẻ ô ly đưa cho Ngọc A. Ngọc A hiểu đó là 02 gói ma túy cần mua nên cầm 02 gói nhỏ đó cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi quay xe máy đi tìm chỗ để sử dụng. Khi Ngọc A đi được khoảng 20 đến 30 mét, thuộc thôn K, xã H thì bị Công an huyện T phối hợp Ban Công an xã H kiểm tra, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: 02 gói nhỏ, trong đó 01 gói bên ngoài bọc bằng giấy trắng kẻ ô ly, 01 gói bên ngoài bọc bằng giấy trắng, bên trong mỗi gói có chứa chất bột màu trắng thu giữ tại túi áo bên trái đang trước của Ngọc A đang mặc; 01 xe máy Jupiter màu đỏ BKS: 33L8 - 3049.

Tại bản kết luận giám định số 6252/KLGD-PC54 ngày 01/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,159 gam.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín đã truy tố bị cáo Đỗ Ngọc A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Đỗ Ngọc A từ 18 tháng đến 24 tháng tù và đề nghị hướng xử lý vật chứng.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện vào ngày 26/7/2018, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được xét hỏi tại phiên tòa. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11h30' ngày 26/7/2018, tại thôn K, xã H, huyện T, TP H, Đỗ Ngọc A có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng là 0,159 gam, bị Công an huyện T phối hợp Công an xã H kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trên địa bàn thành phố. Nhà nước ta đã có quy định cụ thể về việc nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân thực hiện các hành vi về sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy vì tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe, nhân cách con người và ổn định trật tự, an toàn xã hội. Bằng hình thức tàng trữ trái phép chất ma túy là Heroin, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ bất hợp pháp chất ma túy, trái với quy định của Nhà nước, vi phạm pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý, đã tàng trữ bất hợp pháp chất ma túy, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo không những mang tính răn đe riêng, mà còn phòng ngừa chung trong xã hội, đồng thời trong trại cải tạo bị cáo mới có cơ hội, thời gian

suy nghĩ lại hành vi phạm tội của mình để khi mãn hạn tù trở về với gia đình, bị cáo sống có ích hơn cho gia đình và xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp với hành vi phạm tội.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ.

Đối với 01 xe máy Jupiter BKS: 33L8 - 3049 đã qua sử dụng: Cơ quan điều tra đã làm rõ là tài sản của anh Nguyễn Văn H. Khi Ngọc A mượn xe máy của anh H, anh H không biết Ngọc A sử dụng xe để đi mua ma túy nên ngày 03/10/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh H tiếp tục quản lý, sử dụng là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Ngọc A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc A 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2018;

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của Đỗ Ngọc A và giám định viên, bên trong là ma túy loại Heroine.

(Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H);

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Thi hành án dân sự huyện T;
- Lưu hồ sơ, vp...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Mai

